

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-----*-----

Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2017

V/v " ly hôn "

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----*-----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy
- Các hội thẩm nhân dân:
 - 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
 - 2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham
gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2017/TLST- HNGĐ ngày 04
tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
61/2017/QĐXXST-DS ngày 25.8.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số
47/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13.9.2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1980 (có mặt)

* Bị đơn: Ông Nguyễn Lê K, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường T, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia
tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Lê K tổ chức
lễ cưới và sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2005 nhưng đến năm 2009 mới đăng
ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên
cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đường T, phường C, quận
H, thành phố Đà Nẵng là nhà của cha mẹ ông K. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm
2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông K không có trách nhiệm đối với
gia đình, vợ con. Mọi chi phí sinh hoạt, chăm sóc con cái trong gia đình một mình bà

T gánh vác dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa vợ chồng nhiều lần được hai bên gia đình khuyên can nhưng vẫn không khắc phục được. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Lê K.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Hà L - Sinh ngày 15.8.2014. Khi ly hôn bà T yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho ông Nguyễn Lê K để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng ông Nguyễn Lê K đều không có mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Lê K.

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn đối với ông Nguyễn Lê K.

* Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hà L - Sinh ngày 15.10.2008 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình tố tụng ông Nguyễn Lê K vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Lê K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do

nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Lê K.

[2] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với bị đơn là ông Nguyễn Lê K. Về con chung bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Nguyễn Hà L - Sinh ngày 15.10.2008, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Lê K, HĐXX thấy: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Lê K tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2005 nhưng đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo lời trình bày của bà T thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T trình bày là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, ông K không có trách nhiệm đối với gia đình, vợ con. Mọi chi phí sinh hoạt, chăm sóc con cái trong gia đình một mình bà T gánh vác. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Lê K. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà T, ông K có cơ hội đoàn tụ nhưng ông K đều không có mặt, chứng tỏ ông K cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà T. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông K là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

[4] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hà L - Sinh ngày 15.10.2008. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung của bà T HĐXX thấy: Hiện nay cháu L còn nhỏ cần được sự chăm sóc nhiều hơn từ người mẹ, đồng thời cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông K không đến tòa án theo giấy triệu tập cũng như không có ý kiến gì về việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con, không thể hiện được trách nhiệm của ông trong việc nuôi con chung. Do đó, HĐXX, xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu của bà T giao con chung là Nguyễn Hà L - sinh ngày 15.10.2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ tuổi thành niên, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Lê K. Bà Nguyễn Thị Thanh

T được ly hôn đối với ông Nguyễn Lê K; Giao con chung tên Nguyễn Hà L - sinh ngày 15.10.2008 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng ông K không phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Lê K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Lê K.

1.2. Về con chung: Giao một con chung tên Nguyễn Hà L - sinh ngày 15.10.2008 cho bà Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi ông Nguyễn Lê K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tại biên lai thu số 009526 ngày 30.6.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Hải Châu
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu.
- UBND phường C
- Q.H, Tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Ngọc Thuỳ